

Bản án số: **115/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 25/8/2025
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị T**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá T**

Ông **Huỳnh Bá D**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Mỹ T**- Thư ký TAND Khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Ngọc Thuỳ T**- Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 37-01/2025/QĐST-HPT ngày 11/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thùy T** – Sinh năm: 1988; Số CCCD: 049188009xxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/6/2021– Địa chỉ: K55/3 B, Tổ 1x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (Nay K55/3 B, phường N, Tp Đà Nẵng). Địa chỉ liên hệ: K45/31 đường K, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T** - Sinh năm: 1984; Số CCCD: 048085005xxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2021 – Địa chỉ: Tổ 1x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (Nay K55/3 B, phường N, Tp Đà Nẵng). *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Thùy Trang trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy T và ông Huỳnh Văn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, Tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông, bà chung sống tại K55/3 B, Tổ 1x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Chung sống đến năm 2024 thì giữa vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T cờ bạc, số đề, xem thường vợ con, bà có góp ý khuyên nhủ thì cả ông T và gia đình bên chồng xúc phạm và không tôn

trọng bà. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà Trang đối với ông Huỳnh Văn T không còn, do đó bà xin được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

- Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Thùy T xác định bà và ông Huỳnh Văn T có 01 con chung là: Huỳnh Khánh H- Sinh ngày: 03/10/202x. Ly hôn, bà Võ Thị Thùy T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Huỳnh Khánh H cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Trung cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Võ Thị Thùy T xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị Thùy T xác định không có.

* Đối với bị đơn – ông Huỳnh Văn T: Mặc dù đã được Tòa án đã giao hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Huỳnh Văn T đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên không ghi nhận được ý kiến của ông về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, riêng bị đơn ông Huỳnh Văn T không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thùy T đối với ông Huỳnh Văn T.

- Về quan hệ con chung: Áp dụng điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Huỳnh Khánh H- Sinh ngày: 03/10/202x cho bà Võ Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do bà Võ Thị Thùy T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thùy T xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị Thùy T xác định không có.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn T vắng mặt nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này, nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Võ Thị Thùy T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Ông Huỳnh Văn T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Huỳnh Văn T vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy T và ông Huỳnh Văn T chung sống với nhau vào năm 2019, nhưng đến năm 2023 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, Tp Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số: 9x cấp ngày 26/6/202x. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông, bà chung sống tại K55/3 B, Tổ 1x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Chung sống đến năm 2024 thì giữa vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T cờ bạc, số đề, xem thường vợ con, bà có góp ý khuyên nhủ thì cả ông T và gia đình bên chồng xúc phạm và không tôn trọng bà. Nay bà Võ Thị Thùy T xác định không còn yêu thương ông Huỳnh Văn T nữa, bà xin được ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thùy T đối với ông Huỳnh Văn T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa bà Võ Thị Thùy T và ông Huỳnh Văn T lại không làm được điều này. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên không tìm được cách giải quyết đề hàn gắn và xây dựng gia đình. Qua xác minh tại địa phương thì được biết hiện tại bà T và ông T không còn chung sống với nhau. Về phía ông Huỳnh Văn T, Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn, trở về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông Huỳnh Văn T đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Việc này cho thấy ông Huỳnh Văn T không tôn trọng Tòa án và thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy, mâu thuẫn của bà Võ Thị Thùy T và ông Huỳnh Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thùy T đối với ông Huỳnh Văn T là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Thùy T xác định bà và ông Huỳnh Văn T có 01 con chung là: Huỳnh Khánh H- Sinh ngày: 03/10/202x. Ly hôn, bà Võ Thị Thùy T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Trung cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của bà Trang về việc nuôi con chung thì thấy: Việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện tại cháu còn nhỏ, từ khi ông bà ly thân cho đến nay, cháu Huỳnh Khánh H được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy cần giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thùy T xác định không có.

[5] Về nợ chung: Bà Võ Thị Thùy T xác định không có.

Ông Huỳnh Văn T vắng mặt nên không ghi nhận được kiến của ông về tài sản chung và nợ chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Võ Thị Thùy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" của bà Võ Thị Thùy T đối với ông Huỳnh Văn T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Thùy T được ly hôn ông Huỳnh Văn T.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thùy T đối với ông Huỳnh Văn T nên giấy chứng nhận kết hôn số 02 UBND phường H, quận N, Tp Đà Nẵng (nay là phường N) cấp cho bà Võ Thị Thùy T và ông Huỳnh Văn T ngày 26/6/2023 không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Huỳnh Khánh H- Sinh ngày: 03/10/202x cho bà Võ Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; bà T không yêu cầu ông Huỳnh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Võ Thị Thùy T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Võ Thị Thùy T đã nộp tại biên lai thu số 0010256 ngày 06/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị Thùy T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 2- Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường An Hải Đông;
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;*
- *UBND phường Nại Hiên Đông;*
- *Lưu hồ sơ,*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm

Nơi nhận:
THẨM

- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường An Hải Tây,
Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ,

NGUYỄN THỊ TRÂM

